

Định hướng áp dụng kế toán môi trường trong các doanh nghiệp Việt Nam



TS. Nguyễn Thị Thanh Hòa*

Nhận: 07/6/2019

Biên tập: 05/7/2019

Duyệt đăng: 15/7/2019

Ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu đang là một vấn nạn đe dọa chất lượng sống của con người cũng như ảnh hưởng trực tiếp tới lợi ích kinh tế của các doanh nghiệp, quốc gia. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm tới việc bảo vệ môi trường, với việc xây dựng Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia được Thủ tướng Chính phủ ban hành vào năm 2012. Theo đó, các doanh nghiệp ngoài quá trình sản xuất ra các sản phẩm để thỏa mãn nhu cầu thị trường, còn phải tạo ra các sản phẩm thân thiện với môi trường và đảm bảo quá trình xử lý các đầu ra khác bao gồm các chất thải theo đúng quy định. Để thực hiện các quy định pháp lý về môi trường và thể hiện trách nhiệm xã hội, doanh nghiệp phát sinh nhiều loại chi phí liên quan đến bảo vệ môi trường như xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm không khí... Thực tiễn này đòi hỏi các nhà quản trị doanh nghiệp phải có thông tin kế toán về hoạt động bảo vệ môi trường phát sinh tại doanh nghiệp kịp thời, đầy đủ, tin cậy và có hệ thống, nhằm quản lý hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Từ khóa: Kế toán môi trường, bảo vệ môi trường, thông tin kế toán môi trường.

Thông tin kế toán môi trường trong doanh nghiệp (DN)

Sự khan hiếm các nguồn tài nguyên thiên nhiên và ô nhiễm môi trường đã trở thành đối tượng của các cuộc tranh luận về kinh tế, xã hội và chính trị trên toàn thế giới. Các quốc gia, trong đó có Việt Nam đang từng bước xây dựng chiến lược môi trường và ưu tiên trong công tác bảo vệ môi trường nhằm giảm thiểu, ngăn chặn các tác động của ô nhiễm môi trường.

Nhà nước đã ban hành một số quy định pháp lý hạn chế sự khai thác quá mức nguồn tài nguyên thiên nhiên nhằm mục tiêu phục

vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời hạn chế tối đa các hành vi vi phạm, hủy hoại môi trường, gây ô nhiễm môi trường. Để thực hiện các quy định pháp lý đó, tất yếu sẽ phát sinh thêm nhiều chi phí liên quan đến môi trường, bảo vệ môi trường, xử lý các tác động đến môi trường và nâng cao chất lượng môi trường trong hợp đồng kinh doanh của các DN và trong triển khai các dự án đầu tư. Do đó, các nhà quản lý cần phải có nhiều thông tin hơn về chi phí liên quan đến môi trường phát sinh.

Các nhà quản lý điều hành DN có nghĩa vụ và quyền lợi trực tiếp tại DN, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, do vậy, họ cần nắm được thông tin về đầu tư môi trường, chi phí môi trường, khoản chi phí môi trường tiết kiệm được và lợi ích từ hoạt động môi trường... của DN, nhằm thực hiện quản lý và kiểm soát hoạt động môi trường.

Nhà đầu tư (các cổ đông) - người cấp vốn cho đơn vị hoạt động dưới hình thức đầu tư và chịu rủi ro cao nhất, bởi vì lợi ích của họ phụ thuộc vào kết quả hoạt động của DN, các rủi ro về môi trường ảnh hưởng đáng kể đến lợi ích của các nhà đầu tư. Như vậy, những thông tin môi trường nhà đầu tư quan tâm gồm: Thông tin về tình hình tài sản môi trường, nợ phải trả môi trường, chi phí môi trường, thu nhập môi trường và các thông tin khác về hoạt động môi trường.

Người cho vay, nhà cung cấp quan tâm đến khả năng thanh toán của DN, khả năng thanh khoản của tài sản (khả năng chuyển đổi thành tiền); sự ổn định về tài chính của DN trong dài hạn. Các vấn đề về rủi ro môi trường trong đơn vị có ảnh hưởng lớn đến khả năng

* Khoa Kinh tế- Đại học Vinh

thanh toán. Họ cần các thông tin tài chính để thực hiện quyết định có nên mở rộng quan hệ tín dụng hay không, có nên tiếp tục cho vay hoặc cho DN mua trả chậm hàng hoá, dịch vụ hay không? Để phát hiện và đánh giá rủi ro về tín dụng, các chủ nợ thường quan tâm đến các thông tin: chi phí nợ phải trả môi trường, chính sách môi trường của DN...

Về phía Chính phủ, Chính phủ thông qua các cơ quan đại diện như cơ quan thuế, thống kê, tài nguyên môi trường, kế hoạch đầu tư... để thực hiện vai trò và chức năng quản lý kinh tế của mình. Vấn đề về bảo vệ môi trường của các DN luôn được các nước quan tâm vì nó ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng môi trường quốc gia. Thông tin về hoạt động môi trường tại các DN có ý nghĩa trong việc thống kê dữ liệu môi trường, đánh giá hoạt động bảo vệ môi trường tại quốc gia góp phần quản lý hiệu quả hoạt động môi trường. Thông tin kế toán môi trường các DN cung cấp chủ yếu tập trung vào các khoản đầu tư cho hoạt động môi trường, chi phí môi trường trong DN.

Bên cạnh đó các đối tượng khác như công chúng, người lao động, kiểm toán... cũng quan tâm đến thông tin kế toán môi trường để biết được điều kiện môi trường làm việc cũng như kiểm tra tính tuân thủ pháp lý, khách quan, trung thực và độ tin cậy về thông tin kế toán môi trường trước khi được công bố cho các bên có liên quan.

Kế toán môi trường là công cụ không thể thiếu trong hệ thống công cụ quản lý của DN, kế toán môi trường là khoa học thu nhận, xử lý và cung cấp thông tin về tài sản, nợ phải trả, chi phí, thu nhập môi trường trong DN nhằm kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động kinh tế liên quan đến môi trường của DN. Đây là một bộ phận của

kế toán trong DN, liên quan đến các thông tin về hoạt động môi trường trong phạm vi DN, nhằm thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin về môi trường cho đối tượng trong và ngoài DN sử dụng để ra quyết định. Hơn nữa, kế toán môi trường nhằm mục tiêu đạt tới sự phát triển bền vững, duy trì quan hệ tốt đẹp tới cộng đồng, nâng cao hiệu quả của các hoạt động bảo vệ môi trường.

Kế toán môi trường có hai chức năng cơ bản, đó là chức năng phục vụ cho quản trị nội bộ và chức năng báo cáo ra bên ngoài. Thực hiện chức năng này, kế toán môi trường có ảnh hưởng đáng kể tới quyết định của người sử dụng thông tin kế toán ngoài DN như khách hàng, nhà đầu tư, chính quyền, dân chúng địa phương...

Kế toán môi trường đem lại nhiều lợi ích không chỉ cho bản thân DN, mà còn góp phần bảo vệ môi trường cho xã hội, con người, giúp nền kinh tế phát triển bền vững. Việc áp dụng kế toán môi trường trong DN có tác dụng đáng kể, cụ thể:

Thứ nhất, kế toán truyền thống chưa cung cấp được các thông tin về thiệt hại liên quan đến môi trường của DN một cách cụ thể, tách biệt, các thông tin về chi phí môi trường thường bị tiềm ẩn trong tài khoản chi phí chung, do đó, nhà quản lý khó có thể nắm bắt được thông tin về chi phí môi trường khi cần thiết. Khác với kế toán truyền thống, kế toán môi trường quan tâm rõ ràng tới tác động môi trường do hoạt động của DN gây ra, từ đó có ảnh hưởng đáng kể tới quyết định của người sử dụng thông tin kế toán ngoài DN như khách hàng, nhà đầu tư, chính quyền, người dân...

Thứ hai, việc vận dụng và phát triển kế toán môi trường góp phần quản lý chi phí, gia tăng lợi nhuận hướng tới mục tiêu phát triển bền

vững. Nếu thực hiện tốt kế toán môi trường sẽ hạn chế được yếu tố đầu vào như nguyên vật liệu, năng lượng, nhân công bị tiêu hao trong quá trình tạo ra ô nhiễm, làm tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, tăng lợi thế cạnh tranh do giảm được giá thành sản xuất. Từ đó, giúp nhà quản trị có thể đưa ra những quyết định quan trọng như giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất, đầu tư máy móc thiết bị để sản xuất tốt hơn, sạch hơn, đem lại những sản phẩm có chất lượng, dẫn đến làm giảm giá thành. Điều này sẽ giúp DN có lợi thế cạnh tranh về giá bán và lợi nhuận cao hơn, cải thiện hình ảnh DN và mối quan hệ với cộng đồng, giảm thiểu rủi ro pháp lý (tiền phạt, chi phí khắc phục...).

Những thách thức khi áp dụng

Trong những năm gần đây, kế toán môi trường đã được quan tâm nhiều hơn tại Việt Nam. Tuy nhiên, thực tế cũng cho thấy, việc áp dụng kế toán môi trường ở Việt Nam hiện đang gặp phải không ít khó khăn.

Cụ thể, hệ thống pháp lý về kế toán môi trường chưa hoàn thiện. Vấn đề bảo vệ môi trường và phát triển bền vững đã được Việt Nam quan tâm và chú trọng triển khai. Cụ thể, Quốc hội đã ban hành Luật Môi trường lần đầu vào năm 1993 và Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi vào năm 2005. Luật Thuế bảo vệ môi trường (Luật số 57/2010/QH12). Chính phủ ban hành Nghị định 67/2011/NĐ-CP quy định về đối tượng chịu thuế, căn cứ tính thuế, khai thuế, tính thuế, nộp thuế và hoàn thuế bảo vệ môi trường; Bộ Tài chính ban hành Thông tư 152/2011/TT-BTC hướng dẫn thi hành Nghị định 67/2011... Mặc dù vậy, tới nay, chế độ kế toán có liên quan đến việc tổ chức kế toán môi trường trong DN vẫn chưa được ban hành.

Chế độ hiện hành chưa có các văn bản hướng dẫn DN trong việc bóc tách và theo dõi chi phí sản xuất - kinh doanh, chưa có các tài khoản cần thiết để hạch toán các khoản chi phí môi trường. Thực tế hiện nay, yếu tố chi phí môi trường và lợi ích môi trường chưa có tài khoản riêng để theo dõi và hạch toán. Rất nhiều chi phí môi trường đang được phản ánh chung trong các tài khoản liên quan đến chi phí quản lý. Vì phản ánh chung như vậy nên các nhà quản lý khó có thể phát hiện được, khó nhận thấy quy mô và tính chất của các chi phí môi trường nói chung và từng khoản chi phí môi trường nói riêng. Trong các tài khoản kế toán chưa ghi nhận các chi phí đáng kể liên quan đến môi trường như chi phí sửa chữa, đền bù, chi phí khắc phục sự cố và chi phí dọn dẹp, xử lý trong các tai nạn, huỷ hoại môi trường sinh thái, môi trường sống.

Mặt khác, các công cụ trong quản lý môi trường như thuế tài nguyên, phí ô nhiễm; các văn bản pháp lý và các tiêu chuẩn về môi trường trong hoạt động của DN còn thiếu và chưa đồng bộ; các quy định về việc DN, tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm buộc phải chi trả theo nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả chi phí nhưng việc triển khai thực hiện không mấy dễ dàng...

Nhận thức và tầm nhìn của các DN về công tác bảo vệ môi trường còn xem nhẹ, thiên về lợi ích kinh tế trước mắt, chưa coi trọng phát triển bền vững DN. Điều này khiến cho rất nhiều chi phí liên quan đến môi trường đang phản ánh chung trong các tài khoản chi phí quản lý, khiến các nhà quản lý khó phát hiện quy mô và tính chất của chi phí môi trường nói chung và từng khoản chi phí môi trường nói riêng.

Công tác đào tạo các chuyên gia hoặc kế toán viên có kiến thức về kế toán môi trường còn rất hạn chế. Do đó chưa xây dựng được một đội ngũ kế toán viên chuyên nghiệp về lĩnh vực môi trường.

Định hướng áp dụng kế toán môi trường trong DN ở Việt Nam

Trong xu thế Việt Nam đang đẩy mạnh xây dựng nền kinh tế xanh, Việt Nam cần có cách nhìn, tư duy mới trong lộ trình phát triển kinh tế đảm bảo tăng trưởng kinh tế nhanh, ổn định và thân thiện với môi trường. Việc áp dụng kế toán môi trường vào kế toán Việt Nam là rất cần thiết, có vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững đối với các DN nói riêng và nền kinh tế nói chung.

Nhằm từng bước đưa kế toán môi trường ngày càng phổ biến trong hoạt động của DN, trong thời gian tới, các cơ quan quản lý nhà nước cần bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp lý hướng dẫn về lĩnh vực môi trường trong DN.

Kế toán môi trường là một lĩnh vực mới. Để đảm bảo tính thống nhất khi thực hiện kế toán môi trường trong các DN, Bộ Tài nguyên và Môi trường cần phối hợp với Bộ Tài chính ban hành các văn bản pháp lý hướng dẫn về lĩnh vực kế toán môi trường trong DN.

Đối với các DN, cần thay đổi nhận thức và trách nhiệm xã hội của mình đối với vấn đề môi trường. Các nhà quản trị DN cần thường xuyên quan tâm cập nhật và thực hiện kế toán môi trường, nhất là đối với các DN sản xuất; chú trọng đầu tư nguồn lực tài chính và nhân lực cho bộ máy kế toán, trong đó có kế toán môi trường; xây dựng chiến lược kinh doanh dài hạn có tính đến các tác động của các tiêu chuẩn và quy định môi trường của sản phẩm.

Các cơ sở đào tạo cần đẩy mạnh việc đưa môn học kế toán môi trường vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp. Kế toán môi trường cần được xem xét đưa vào chương trình đào tạo tại các trường kinh tế, đặc biệt là chuyên ngành kế toán - kiểm toán ở các bậc đại học, cao học, từ đó giúp chúng ta xây dựng được một đội ngũ nguồn nhân lực chất lượng cao.

Các hiệp hội nghề nghiệp và hiệp hội DN cần thông qua việc tăng cường tuyên truyền về vai trò, tầm quan trọng của kế toán môi trường nhằm nâng cao nhận thức và trình độ của các nhà quản lý trong DN về kế toán môi trường. Đồng thời, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ và cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ kế toán, soạn thảo các tài liệu, các quy định hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến kế toán môi trường cho các DN. ■

Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2010), *Luật Thuế Bảo vệ môi trường (Luật số 57/2010/QH12)* ngày 15/11/2010
2. Chính phủ, (2011), *Nghị định 67/2011/NĐ-CP* ngày 8/8/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của *Luật Thuế Bảo vệ môi trường*;
3. PGS.TS. Phạm Đức Hiếu và PGS.TS. Trần Thị Hồng Mai (2012) *Kế toán môi trường trong DN*, NXB Giáo dục Việt Nam.
4. PGS., TS. Ngô Thị Thu Hồng (2013), *Học viện Tài chính, Sự cần thiết áp dụng Kế toán Môi trường trong Kế toán Việt Nam*, *Tạp chí Kế toán & Kiểm toán*;
5. Th.s Phạm Hoài Nam (2015), *Kế toán Môi trường tại Việt Nam trong xu thế hội nhập kinh tế*, *Tạp chí Kế toán & Kiểm toán*.